

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21-8-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Ông Vũ Văn Hóa

- **Thư ký phiên toà:** Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Đặng Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 603/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 707/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Hoài O; nơi cư trú: Tổ L 6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị A; nơi cư trú: Tổ L 6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của nguyên đơn, anh Nguyễn Hoài O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoài O và chị Phạm Thị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 19/01/2000. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau. Từ năm 2015 đến nay, hai vợ chồng

sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn nên anh Nguyễn Hoài O đề nghị Toà án giải quyết cho anh Nguyễn Hoài O được ly hôn với chị Phạm Thị A.

Về nuôi con: Anh Nguyễn Hoài O và chị Phạm Thị A có 03 con chung là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 19/02/2000, Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 18/01/2005 và Nguyễn Thế A, sinh ngày 06/10/2012, hiện các con đều ở với mẹ nên anh Nguyễn Hoài O đề nghị giao cả ba con cho chị Phạm Thị A tiếp tục nuôi dưỡng; trường hợp chị Phạm Thị A không nhận nuôi con chung thì anh Nguyễn Hoài O nhận nuôi cả ba con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hoài O đề nghị được tự thỏa thuận với chị Phạm Thị A, không yêu cầu Toà án giải quyết; trường hợp chị Phạm Thị A có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung thì anh Nguyễn Hoài O đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung với mức tối đa mỗi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoài O không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn là chị Phạm Thị A trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị A xác nhận quá trình kết hôn như anh Nguyễn Hoài O trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn chỉ có những mâu thuẫn nhỏ do bất đồng về quan điểm sống và do anh Nguyễn Hoài O đi làm ăn xa thường xuyên vắng nhà. Nay anh Nguyễn Hoài O xin ly hôn thì chị Phạm Thị A không đồng ý và muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

Về nuôi con: Chị Phạm Thị A xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 19/02/2000, Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 18/01/2005 và Nguyễn Thế A, sinh ngày 06/10/2012; chị Phạm Thị A không có đủ điều kiện để nuôi cả ba con nhưng cũng không đồng ý giao con cho anh Nguyễn Hoài O nuôi dưỡng; hiện các con đều ở với chị Phạm Thị A được chăm sóc phát triển bình thường. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị A đồng ý tự thỏa thuận với anh Nguyễn Hoài O, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho anh Nguyễn Hoài O được ly hôn chị Phạm Thị A. Về con chung: Giao cả 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 18/01/2005 và Nguyễn Thế A, sinh ngày 06/10/2012 cho chị Phạm Thị A nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về nghĩa vụ cấp

đường nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; còn con Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 19/02/2000 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoài O và chị Phạm Thị A không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Hoài O phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị A; trú tại: Tổ L 6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K nhận được đơn đề nghị của anh Nguyễn Hoài O xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc nên không thể đến phiên tòa được. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoài O.

[4] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Hoài O và chị Phạm Thị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyền: 01/1999 ngày 19/01/2000. Vì vậy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Hoài O và chị Phạm Thị A là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về hôn nhân: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hoài O đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống; quan điểm của chị Phạm Thị A không đồng ý ly hôn vì bản thân còn yêu thương chồng, đề nghị được đoàn tụ, tại phiên tòa chị Phạm Thị A có khai rằng anh Nguyễn Hoài O đang chung sống và có con với người phụ nữ khác ở huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng với người phụ nữ khác nhưng không cung cấp được cho Hội đồng xét xử chứng cứ chứng minh về việc anh Nguyễn Hoài O có quan hệ với người phụ nữ khác hay chứng cứ về có đơn khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm chế độ một vợ một chồng đối với anh Nguyễn Hoài O nên không có cơ sở để xem xét giải quyết. Căn cứ vào các tài liệu xác minh thể hiện do mâu thuẫn vợ chồng nên anh Nguyễn Hoài O và chị Phạm Thị A sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Đến thời điểm xét xử anh Nguyễn Hoài O có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, do đó có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của anh Nguyễn Hoài O xin ly hôn chị Phạm Thị A là phù hợp pháp luật.

[6] Về nuôi con: Anh Nguyễn Hoài O và chị Phạm Thị A có 03 con chung là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 19/02/2000 (đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết), Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 18/01/2005 và Nguyễn Thế A, sinh

ngày 06/10/2012; anh Nguyễn Hoài O đề nghị giao cả ba con cho chị Phạm Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, trường hợp chị Phạm Thị A không nhận nuôi thì anh Nguyễn Hoài O đề nghị nhận nuôi cả ba con chung; tại phiên tòa chị Phạm Thị A thay đổi quan điểm về việc nuôi con, chị Phạm Thị A không đồng ý giao con cho anh Nguyễn Hoài O nuôi dưỡng và đề nghị được hỏi lại ý kiến các con, trường hợp chị Phạm Thị A nuôi con thì chị Phạm Thị A đề nghị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con với anh Nguyễn Hoài O; quan điểm của cháu Nguyễn Thị Khánh N không muốn bố mẹ ly hôn, muốn được ở với cả bố và mẹ và từ chối ký vào biên bản xác minh nên không có cơ sở xem xét giải quyết. quá trình điều tra xác minh tại địa phương thể hiện, cháu Nguyễn Thị Khánh N và Nguyễn Thế A đang ở với mẹ, được chăm sóc tốt, phát triển bình thường. Vì vậy để ổn định về mặt tinh thần, thể chất và điều kiện sống cho các con; căn cứ vào Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao 02 con chung Nguyễn Thị Khánh N và Nguyễn Thế A cho chị Phạm Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[7] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoài O và chị Phạm Thị A không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Anh Nguyễn Hoài O phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Hoài O và chị Phạm Thị A.

2. Về nuôi con: Anh Nguyễn Hoài O và chị Phạm Thị A có 03 con chung là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 19/02/2000 (đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết), Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 18/01/2005 và Nguyễn Thế A, sinh ngày 06/10/2012. Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh N và Nguyễn Thế A cho chị Phạm Thị A tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hoài O và chị Phạm Thị A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Anh Nguyễn Hoài O và chị Phạm Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hoài O phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010029 ngày 07/5/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, anh Nguyễn Hoài O đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Nhân